

c. phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6172 /UBND-KT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 6 năm 2017

V/v rà soát báo cáo đánh giá dự án
đầu tư của các doanh nghiệp nhà
nước trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Tài chính.

Thực hiện Văn bản số 4917/BKHĐT-PTDN ngày 16/6/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao (đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị liên quan rà soát xây dựng báo cáo và đánh giá thống kê các dự án có dấu hiệu đầu tư không hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước, đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án theo nội dung yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4917/BKHĐT-PTDN ngày 16/6/2017 nêu trên.

Do yêu cầu báo cáo gấp, đề nghị Sở Tài chính khẩn trương thực hiện, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 05/7/2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh -Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.
m.phuong.kt

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Sĩ Lâm

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4917**/BKHDĐT-PTDN

V/v thực hiện nhiệm vụ do Thủ
tướng Chính phủ giao

Hà Nội, ngày **16** tháng **02** năm **2017**

ĐẾN	Số: 3157A
	Ngày: 22/6/17

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Ngày 21/02/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 27/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 – 2020. Theo đó, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước rà soát, tập hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trước tháng 6 năm 2017 về các dự án thua lỗ kéo dài, không có khả năng phục hồi; thực hiện xử lý theo thẩm quyền, kể cả giải pháp phá sản và hoàn thành xử lý trước tháng 6 năm 2018.

Ngày 05/5/2017, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 4576/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về việc thực hiện các nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến nội dung nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư của doanh nghiệp nhà nước.

Tại Công văn số 4576/VPCP-KTTH, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện ***Đề án Nghiên cứu nâng cao hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, trong đó có đề ra các giải pháp khắc phục, xử lý các dự án đầu tư đang thực hiện không hiệu quả theo nguyên tắc và cơ chế thị trường.***

Để triển khai thực hiện thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị:

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước khẩn trương rà soát các dự án có dấu hiệu đầu tư không hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở một số tiêu chí sau:

- Tăng tổng mức đầu tư so với mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Doanh thu, lợi nhuận thực tế thấp hơn trong báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt;
- Dự án đầu tư dở dang, chưa đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng kế hoạch đầu tư;
- Dự án đầu tư đã đi vào hoạt động nhưng không đảm bảo công suất thiết kế, không bù đắp được chi phí vận hành; chi phí sản xuất thực tế cao hơn chi phí sản xuất theo tính toán khi thiết kế dự án (báo cáo nghiên cứu khả thi); thời gian lỗ thực tế kéo dài hơn thời gian lỗ kế hoạch.
- Giá thành sản phẩm thực tế cao hơn giá thành sản phẩm theo tính toán khi thiết kế dự án...

2. Xây dựng báo cáo và thống kê các dự án có dấu hiệu đầu tư không hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước theo mẫu tại phụ lục đính kèm công văn này; đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp nhà nước và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 25/6/2017**.

Đề nghị các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Cục PTDN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Đặng Huy Đông



Đề cương báo cáo dự án đầu tư có dấu hiệu không hiệu quả của DNNN
(~~giải kèm~~ Công văn số : 4917 /BKHĐT-PTDN ngày 16/6/2017 của Bộ KH&ĐT)

PHẦN I. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2000 ĐẾN 2016

- I. Đánh giá tình hình đầu tư của DNNN giai đoạn 2000 - 2009
- II. Đánh giá tình hình đầu tư của DNNN giai đoạn 2010 – 2016
- III. Đánh giá tình hình đầu tư của DNNN phân theo ngành kinh tế giai đoạn 2000 – 2016
- IV. Đánh giá tình hình đầu tư của DNNN phân theo nhóm A, B, C giai đoạn 2000 – 2016

PHẦN II. THỰC TRẠNG ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ DẤU HIỆU KHÔNG HIỆU QUẢ TỪ 2000 ĐẾN 2016

I. Nguyên tắc xác định dự án đầu tư có dấu hiệu không hiệu quả

Dự án đầu tư có dấu hiệu không hiệu quả của DNNN là Dự án có một trong những dấu hiệu sau đây:

- Tăng tổng mức đầu tư so với mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Doanh thu, lợi nhuận thực tế thấp hơn trong báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt;
- Dự án đầu tư dở dang, chưa đưa vào hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng kế hoạch đầu tư;
- Dự án đầu tư đã đi vào hoạt động nhưng không đảm bảo công suất thiết kế, không bù đắp được chi phí vận hành; chi phí sản xuất thực tế cao hơn chi phí sản xuất theo tính toán khi thiết kế dự án (báo cáo nghiên cứu khả thi); thời gian lỗ thực tế kéo dài hơn thời gian lỗ kế hoạch.
- Giá thành sản phẩm thực tế cao hơn giá thành sản phẩm theo tính toán khi thiết kế dự án

II. Thực trạng các dự án có dấu hiệu đầu tư không hiệu quả

1. Các dự án đang đưa vào sản xuất, vận hành:

- Quy trình thực hiện dự án
- Phân loại dự án theo nhóm A, B, C;
- Phân loại dự án theo ngành, lĩnh vực;
- Phân loại vốn đầu tư ban đầu theo hình thức huy động vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn khác...);
- Tổng mức đầu tư được phê duyệt ban đầu và tổng mức đầu tư được phê duyệt sau cùng...

- Hiện trạng hoạt động: công suất hoạt động thực tế/công suất thiết kế; chi phí sản xuất thực tế/chi phí sản xuất theo tính toán; giá thành sản phẩm thực tế/giá thành sản phẩm theo tính toán; tổng nợ/vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo;

- Khó khăn, vướng mắc khi đưa dự án vào hoạt động và nguyên nhân khó khăn, vướng mắc.

- Các giải pháp, hành động của chủ đầu tư để khắc phục (nếu có).

2. Các dự án tạm dừng hoạt động:

- Quy trình thực hiện;

- Phân loại dự án theo nhóm A, B, C;

- Phân loại dự án theo ngành, lĩnh vực;

- Phân loại vốn đầu tư ban đầu theo hình thức huy động vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn khác...);

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt ban đầu và tổng mức đầu tư được phê duyệt sau cùng...

- Nguyên nhân tạm dừng hoạt động;

- Các giải pháp, hành động của chủ đầu tư để khắc phục (nếu có).

3. Các dự án dở dang, chưa hoàn thiện đầu tư:

- Quy trình thực hiện;

- Phân loại dự án theo nhóm A, B, C;

- Phân loại dự án theo ngành, lĩnh vực;

- Phân loại vốn đầu tư ban đầu theo hình thức huy động vốn (vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn khác...);

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt ban đầu và tổng mức đầu tư được phê duyệt sau cùng...

- Hiện trạng đầu tư: Đã đầu tư đến giai đoạn nào, các thủ tục tương ứng là gì. Tiến độ triển khai đầu tư trong thực tế đến đâu.

- Các giải pháp, hành động của chủ đầu tư để khắc phục (nếu có).

PHẦN III: KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHÔNG HIỆU QUẢ

1. Quan điểm xử lý:

- Kiên quyết xử lý các DNNN thua lỗ, các dự án đầu tư không hiệu quả hoặc có dấu hiệu đầu tư không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp theo nguyên tắc và cơ chế thị trường

- Xử lý các dự án đầu tư không hiệu quả phải đảm bảo thu hồi tối đa vốn nhà nước đã đầu tư vào dự án.

- Thống nhất quan điểm nhà nước không dùng tiền ngân sách để bù lỗ, hỗ trợ cho các dự án, doanh nghiệp thu lỗ, đầu tư không hiệu quả.

- Xem xét, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức đơn vị, cá nhân liên quan đến việc để xảy ra tình trạng thua lỗ, kém hiệu quả, có dấu hiệu không hiệu quả ở các DNNN để đưa ra biện pháp xử lý phù hợp.

2. Xử lý tài chính và hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị của các dự án có dấu hiệu đầu tư không hiệu quả

- Nghiên cứu phương án điều chỉnh lãi suất tiền vay, tái cơ cấu các khoản nợ; Nghiên cứu phương án kêu gọi nhà đầu tư mới để hợp tác đầu tư/góp vốn bổ sung để tiếp tục cấp vốn đầu tư cho dự án.

- Nghiên cứu phương án bán dự án/chuyển nhượng vốn/thoái vốn/đầu giá/cho phá sản;

- Nghiên cứu phương án cho thuê tài chính/bán tài sản;

- Nghiên cứu thực hiện các giải pháp quản trị doanh nghiệp.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

- Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm đối với các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý.

- Xây dựng mẫu, biểu báo cáo về tình hình đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước định kỳ hàng năm/bán niên để công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho các cơ quan nhà nước và xã hội giám sát hoạt động đầu tư.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN CỦA DNNN *
(*gửi kèm Công văn số : ~~4947~~ /BKHDĐT-PTD ngày 16/6/2017 của Bộ KH&ĐT*)

STT	TÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CSH NN/DOANH NGHIỆP	Tổng số		DA nhóm A		DA nhóm B		DA nhóm C	
		Tổng số DA	Tổng vốn đầu tư được phê duyệt	Số DA (1)	Tổng vốn đầu tư được phê duyệt (2)	Số DA (3)	Tổng vốn đầu tư được phê duyệt (4)	Số DA (5)	Tổng vốn đầu tư được phê duyệt (6)
I	Bộ...	A = (1)+(3)+(5)	B = (2)+(4)+(6)						
1	Tên doanh nghiệp								
2	Tên doanh nghiệp								
II	UBND tỉnh								
1	Tên doanh nghiệp								
2	Tên doanh nghiệp								
III	Tập đoàn kinh tế								
1	Công ty mẹ - Tập đoàn kinh tế								
1,1	Tên công ty con - do Tập đoàn kinh tế sở hữu 100% vốn điều lệ								
1,2	Tên công ty con - do Tập đoàn kinh tế sở hữu 100% vốn điều lệ								

*: Tính từ năm 2000 đến nay

MỘT SỐ THÔNG SỐ VỀ TÀI CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN CÓ DẤU HIỆU ĐẦU TƯ KHÔNG HIỆU QUẢ CỦA DNNN

(gửi kèm Công văn số : **4517** /BKHD-TPTD ngày 16/6/2017 của Bộ KH&ĐT)

TÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC/DOANH NGHIỆP	Tổng nguồn vốn (tính đến thời điểm báo cáo)			Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu	Tổng mức đầu tư		Doanh thu		Lợi nhuận		Tình hình tài chính (lãi/lãi) theo từng năm	Chi phí vận hành		Chi phí khấu hao	
	Nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Nguồn vốn vay (tỷ đồng)			Tổng mức đầu tư được phê duyet ban đầu (tỷ đ)	Tổng mức đầu tư được phê duyet sau cùng (tỷ đ)	Doanh thu dự kiến (tỷ đ)	Doanh thu thực tế (tỷ đ)	Lợi nhuận dự kiến (tỷ đ)	Lợi nhuận thực tế (tỷ đ)		Chi phí vận hành dự kiến (tỷ đ)	Chi phí vận hành thực tế (tỷ đ)	Chi phí khấu hao dự kiến (tỷ đ)	Chi phí khấu hao thực tế (tỷ đ)
		Nguồn vốn vay trong nước (tỷ đ)	Nguồn vốn vay nước ngoài (tỷ đ)												
I Bộ...															
I Tên doanh nghiệp															
1,1 Dự án...															
1,2 Dự án...															
2 Tên doanh nghiệp															
2,1 Dự án...															
2,2 Dự án...															
II UBND tỉnh															
I Tên doanh nghiệp															
1,1 Dự án...															
1,2 Dự án...															
2 Tên doanh nghiệp															
2,1 Dự án...															
2,2 Dự án...															
III Tập đoàn kinh tế															
1 Công ty mẹ - Tập đoàn kinh tế...															
a Dự án...															
b Dự án...															
Tên công ty con - do Tập đoàn kinh tế sở hữu															
1,1 100% vốn điều lệ															
a Dự án...															
b Dự án...															
Tên công ty con - do Tập đoàn kinh tế sở hữu															
1,2 100% vốn điều lệ															
a Dự án...															
b Dự án...															

-Tình hình tài chính (tổ/lãi) theo từng năm: Ghi rõ tình hình tài chính của Dự án cụ thể theo từng năm

- Doanh thu thực tế, lợi nhuận thực tế: Ghi lại thời điểm theo báo cáo tài chính gần nhất

(gửi kèm Công văn số : 4917 /BKHD-TPTDN ngày 16/6/2017 của Bộ KH&ĐT)

TT	TÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC/DOANH NGHIỆP	Ngành nghề kinh doanh chính	Phân loại nhóm Dự án	Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư	Phương thức đấu thầu thực hiện dự án	Thời gian đầu tư		Công suất vận hành		Ghi chú**
						Thời gian đầu tư dự kiến	Thời gian đầu tư thực tế	Công suất vận hành theo thiết kế	Công suất vận hành thực tế	
I	Bộ...									
1	Tên doanh nghiệp									
1,1	Dự án...									
1,2	Dự án...									
2	Tên doanh nghiệp									
2,1	Dự án...									
2,2	Dự án...									
II	UBND tỉnh									
1	Tên doanh nghiệp									
1,1	Dự án...									
1,2	Dự án...									
2	Tên doanh nghiệp									
2,1	Dự án...									
2,2	Dự án...									
III	Tập đoàn kinh tế									
1	Công ty mẹ - Tập đoàn kinh tế...									
a	Dự án...									
b	Dự án...									
1,1	Tên công ty con - do Tập đoàn kinh tế sở hữu 100% vốn điều lệ									
a	Dự án...									
b	Dự án...									
1,2	Tên công ty con - do Tập đoàn kinh tế sở hữu 100% vốn điều lệ									
a	Dự án...									
b	Dự án...									

*: Tính từ 2000 đến nay

** : Ghi rõ là dự án đang hoạt động/tạm ngừng hoạt động/dự án đầu tư dở dang hoặc chưa hoàn thiện đầu tư

- Phân loại nhóm Dự án: Ghi rõ Dự án thuộc nhóm A, B, hoặc C
- Dự án: Ghi rõ tên Dự án đầu tư
- Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi ngành nghề kinh doanh chính của Doanh nghiệp thực hiện Dự án
- Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư: Ghi rõ tổ chức, cá nhân ra quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư